

TAND TỈNH TN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TAND TP TN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 514/2020/HSST

Ngày: 23/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ TN – TỈNH TN

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Long 2. ông Trần Tuấn Hưởng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyền - Cán bộ Toà án nhân dân TP TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên toà: Bà
Đinh Thị Hương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tHn phố TN, Tòa án nhân dân tHnh phố TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 526/2020/HSST ngày 02/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 548/2020/QĐXXST - HS ngày 10/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đăng T; Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1991 Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Xóm ST, xã QT, tHnh phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Đăng B, sinh năm 1955; Con bà: Trịnh Thị T1, sinh năm 1957; Gia đình có 05 chị, em, bị cáo là con thứ 05; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án:

+ Tại Bản án số 372/2012/HSST ngày 26/9/2012, Tòa án nhân dân tHnh phố TN, tỉnh TN xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ra trại ngày 25/8/2015.

+ Tại Bản án số 166/2017/HSST ngày 10/5/2017, Tòa án nhân dân tHnh phố TN, tỉnh TN xử phạt xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 29/8/2019 (trị giá tài sản là 4.320.000 đồng).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 91/2008/ HSST ngày 14/8/2008, Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt 54 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ra trại ngày 30/8/2010. Chấp Hnh xong án phí ngày 13/3/2009 (Tại thời điểm phạm tội T chưa đủ 18 tuổi).

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2020). (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị Phan Thị H, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

ĐKHKT: Xóm B M, xã N C, huyện C Đ, tỉnh BK

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Nhật P, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

ĐKHKT: Xóm ST, xã QT, TP TN, TN.

2. Chị Ngô Thị N, sinh năm 1966 (Vắng mặt)
ĐKHKT: Tổ 5, phường Q T, TP TN, TN
3. Anh Nông Văn D, sinh năm 1981 (Vắng mặt)
ĐKHKT: Xóm C X, xã QT, TP TN, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyễn Đăng T là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do không có tiền để tiêu xài cá nhân nên T thường lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Nguyễn Đăng T thuê phòng nghỉ trọ tại nH nghỉ Long Vũ, thuộc tổ 5, phường Quang Trung, tHnh phố TN. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/5/2020, sau khi ngủ dậy, T đi từ phòng nghỉ 405 qua cầu thang bộ xuống tầng 2 thấy cửa sổ phòng 204 của chị Phan Thị H ở cạnh cầu thang không đóng. T nhìn qua cửa thấy trong phòng không có người nên đã nảy sinh ý định trèo vào trong phòng xem có tài sản gì để lấy trộm mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T dùng tay kéo cửa sổ mở rộng ra và trèo vào trong phòng. T mở tủ quần áo thấy trong ngăn tủ thứ ba theo chiều từ trái sang phải có một chiếc ba lô màu đỏ. T nhấc ba lô ra khỏi tủ quần áo và mở ra xem thấy bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, vỏ màu ghi xám, 01 dây sạc máy tính và một dây sạc điện thoại Samsung màu trắng. T lấy số tài sản trên ra khỏi ba lô và cho tất cả vào túi nilon màu đỏ có sẵn ở trong phòng. Còn ba lô, T để lên nóc tủ cạnh ti vi. Sau đó, T cầm túi nilon có đựng máy tính, trèo qua cửa sổ ra ngoài. T sử dụng số điện thoại 0964.151.707 gọi hãng taxi Bình An cho xe đến đón. Một lúc sau, anh Nông Văn Duy lái xe taxi hãng Bình An, BKS: 20A-200.24 đến đón T ở nH nghỉ Long Vũ. T cầm máy tính ra xe taxi và đi về phòng trọ ở gần ký túc xá T Phụng, thuộc xóm Nước Hai, xã QT, tHnh phố TN. Khi về phòng trọ, T thay quần áo, sau đó gọi xe taxi khác mang máy tính đến cửa Hng máy tính Laptop Phú THnh ở số nH 35, đường Quang Trung, thuộc tổ 12, phường Đồng Quang, tHnh phố TN gặp anh Nguyễn Nhật Phú là chủ cửa Hng để bán máy tính vừa trộm cắp được. Khi vào cửa Hng, T nói với anh Phú là có chiếc máy tính không sử dụng đến nên muốn bán, anh Phú xem chiếc máy tính rồi trả T giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). T đồng ý bán. Sau khi bán máy tính xong, T nhận tiền và cầm túi nilon đỏ bên trong có sạc Samsung ra ngoài ném vào thùng xe rác ven đường rồi gọi xe taxi đi về phòng trọ. Số tiền bán máy tính trộm cắp được, T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc máy tính trên, anh Phú đã bán lại cho một người khách không quen biết. Khi mua tài sản, anh Phú không biết là tài sản do trộm cắp mà có.

Tại Bản kết luận số 206/HĐĐGTS ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tHnh phố TN kết luận: 01 (Một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 15 – cs1009TU, Core i5, 8265U, 4GB, màn hình 15,6 inch, Wind10, màu ghi xám (có đủ sạc pin), đã qua sử dụng; 01 (Một) sạc điện thoại Samsung, màu trắng đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản nêu trên là 11.000.000 đồng.

Ngày 24/8/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Đăng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, số seri: 353260053080613, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0964.151.707 và số tiền 370.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (Một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 15 – cs1009TU, Core i5, 8265U, 4GB, màn hình 15,6 inch, Wind10, màu ghi xám (có đủ sạc pin), đã qua sử dụng; 01 (Một) sạc điện thoại Samsung, màu trắng đã qua sử dụng. Các tài sản trên hiện chưa thu hồi được.

- Tiền Ngân Hng NH nước Việt Nam: 370.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, số seri: 353260053080613, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0964.151.707. Hiện đang được bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố TN chờ xử lý.

Về dân sự: Chị Phan Thị H yêu cầu Nguyễn Đăng T bồi thường số tiền 11.000.000 đồng. Hiện bị cáo T chưa bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 553/CT- VKSTPTN, ngày 30/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố TN, tỉnh TN đã truy tố Nguyễn Đăng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tHnh phố TN giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tạm giữ: số tiền 370.000 đồng tiền Ngân Hng NH nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, số seri: 353260053080613, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0964.151.707 để đảm bảo thi Hnh án.

Phần dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584; 585; 586; 589; 357 BLDS. Buộc Nguyễn Đăng T phải bồi thường cho chị Phan Thị H số tiền 11.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các Hình vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về Hình vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, bị hại, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/5/2020, tại phòng nghỉ 204, nH nghỉ Long Vũ, thuộc tổ 5, phường Quang Trung, tHnh phố TN, Nguyễn Đăng T có Hình vi trộm cắp 01 (Một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu ghi xám và 01 (Một) sạc điện thoại Samsung, màu trắng của chị Phan Thị H trị giá 11.000.000 đồng.

Do Nguyễn Đăng T chưa được xóa án tích đối với hai bản án số 372/2012/HSST ngày 26/9/2012 và Bản án số 166/2017/HSST ngày 10/5/2017 của Tòa án nhân dân tHnh phố TN, tỉnh TN lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này Nguyễn Đăng T phạm vào trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của Hình vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, Hình vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về nhiều loại tội khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu lao động, rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo hai tiền án nhưng là tình tiết định khung nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng tuy nhiên điều đó cũng thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, tiền sự không, có nhân thân xấu vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng để

răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ tHnh khản khai báo, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 điều 52 BLHS

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác mang đi bán để tiêu xài cá nhân, lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ NH nước, nhưng tại phiên tòa bị cáo xác định không có nghề nghiệp, không có tài sản gì riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Phần dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 357 BLDS buộc Nguyễn Đăng T phải bồi thường cho chị Phan Thị H số tiền 11.000.000 đồng.

[8]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Tạm giữ: số tiền 370.000 đồng tiền Ngân Hng NH nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, số seri: 353260053080613, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0964.151.707 để đảm bảo thi Hnh án.

[9]. Các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Nhật Phú là người mua máy tính xách tay của Nguyễn Đăng T nhưng anh Phú không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố TN không xử lý đối với anh Phú.

[10]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và DSST, bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm g, khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đăng T**: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/8/2020;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi Hnh án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tạm giữ: số tiền 370.000 đồng tiền Ngân Hng NH nước Việt Nam (ủy nhiệm chi số 96 ngày 28/10/2020); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2,

vỏ màu xám, đã qua sử dụng, số seri: 353260053080613, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0964.151.707 để đảm bảo thi Hình án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi Hình án dân sự tHnh phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 70 ngày 02/11/2020).

3. Phần dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 357 BLDS buộc Nguyễn Đăng T phải bồi thường cho chị Phan Thị H số tiền 11.000.000 (Mười một triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi Hình án, nếu bị cáo T không tự nguyện thi Hình số tiền trên thì Hng tháng bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi Hình án.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 550.000đ (Năm trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí DSST xung quỹ NH nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đoàn Thị Minh Huệ